

Đơn vị: VĂN PHÒNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Chương: 426

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2025	Thực hiện dự toán quý I năm 2025	Thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm 2025 /so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	20.187.000.000	1.448.787.500	7,18%	74,77%
1	Lệ phí	16.946.000.000	1.199.037.500	7,08%	80,97%
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	16.906.000.000	1.199.037.500	7,09%	80,97%
	Lệ phí cấp giấy hoạt động khoáng sản	40.000.000			
2	Phí	3.241.000.000	249.750.000	7,71%	54,69%
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết	598.000.000			
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	110.000.000	82.450.000	74,95%	1374,17%
	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất	37.400.000	1.300.000	3,48%	21,85%
	Phí thẩm định đề án khai thác sử dụng nước mặt	20.000.000			
	Phí thẩm định đề án xả thải vào nguồn nước công trình thủy lợi	255.600.000			
	Phí thẩm định hồ sơ điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	20.000.000			
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động Đo đạc bản đồ	464.000.000		0,00%	0,00%
	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	40.000.000			
	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở	50.000.000			
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	1.646.000.000	166.000.000	10,09%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	20.187.000.000	1.448.787.500	7,18%	74,77%
1	Lệ phí	16.946.000.000	1.199.037.500	7,08%	80,97%
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	16.906.000.000	1.199.037.500	7,09%	80,97%
	Lệ phí cấp giấy hoạt động khoáng sản	40.000.000	-		
2	Phí	3.241.000.000	249.750.000	7,71%	54,69%
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết	598.000.000	-		
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	110.000.000	82.450.000	74,95%	1374,17%
	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất	37.400.000	1.300.000	3,48%	21,85%
	Phí thẩm định đề án khai thác sử dụng nước mặt	20.000.000	-		
	Phí thẩm định đề án xả thải vào nguồn nước công trình thủy lợi	255.600.000	-		
	Phí thẩm định hồ sơ điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	20.000.000	-		
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động Đo đạc bản đồ	464.000.000	-	0,00%	0,00%
	Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản	40.000.000	-		
	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở	50.000.000	-		
	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	1.646.000.000	166.000.000	10,09%	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao năm 2025	Thực hiện dự toán quý 1 năm 2025	Thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 năm 2025 /so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.753.394.000.000	269.855.539.285	15,39%	72,20%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.753.394.000.000	269.855.539.285	15,39%	72,20%
1	Chi quản lý hành chính	93.219.000.000	7.791.297.876	8,36%	87,53%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	51.281.000.000	7.744.329.876	15,10%	89,08%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	41.938.000.000	46.968.000	0,11%	
6	Chi hoạt động kinh tế	25.740.000.000	-		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	25.740.000.000			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.634.435.000.000	262.064.241.409	16,03%	71,82%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.634.435.000.000	262.064.241.409	16,03%	71,82%
	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	12.541.000.000			
	Chi dịch vụ vệ sinh môi trường	1.621.894.000.000	262.064.241.409	16,16%	71,82%

Ngày 15 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Trần Thắng

THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN QUÍ 1 NĂM 2025

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-STNMT-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ số liệu đối chiếu dự toán và tình hình thực hiện dự toán Quý 1 năm 2025 với Kho bạc Nhà nước Khu vực II.

Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị sử dụng ngân sách) công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2024 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí, lệ phí:

1. Dự toán thu phí, lệ phí của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường được giao thực hiện năm 2025 là 20.187.000.000 đồng; trong đó:

+ Lệ phí là 16.946.000.000 đồng.

+ Phí là 3.241.000.000 đồng.

2. Thực hiện quý 1 năm 2025:

+ Số thu phí, lệ phí Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quý 1/2025 là 1.448.787.500 đồng đạt 7,18% so với dự toán thu phí, lệ phí được giao năm 2025. Trong đó:

- Lệ phí thu được là 1.199.037.500 đồng, đạt 7,08% so dự toán giao, gồm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- Phí thu được là 249.750.000 đồng, đạt 7,71% so dự toán giao gồm: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 82.450.000 đồng; phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất 1.300.000 đồng; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường 166.000.000 đồng.

Số thu phí, lệ phí nêu trên Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường nộp toàn bộ vào NSNN.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn NSNN:

1. Tổng dự toán chi nguồn NSNN được giao năm 2025: 1.753.394.000.000 đồng. Trong đó:

- + Chi quản lý hành chính: 93.219.000.000 đồng.
- + Chi hoạt động kinh tế: 25.740.000.000 đồng.
- + Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 1.634.435.000.000 đồng, gồm:
 - * Chi sự nghiệp môi trường: 12.541.000.000 đồng.
 - * Chi dịch vụ vệ sinh môi trường: 1.621.894.000.000 đồng.

2. Thực hiện quý 1 năm 2025:

+ Thực hiện năm 2025 là 269.855.539.285 đồng, đạt 15,39 % so với 1.753.394.000.000 đồng dự toán Thành phố giao năm 2025, gồm:

- + Chi quản lý hành chính: 7.791.297.876 đồng, đạt 8,36%.
- + Chi hoạt động kinh tế: 0 đồng.
- + Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 262.064.241.409 đồng, đạt 16,03%

gồm:

- Chi sự nghiệp môi trường: 0 đồng.
- Chi dịch vụ vệ sinh môi trường: 262.064.241.409 đồng, đạt 16,16%.

